

ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ TỪ GÓC NHÌN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

DRIVING TRAINING FROM VOCATIONAL EDUCATION VIEW

Nguyễn Xuân Trung

Trường Cao đẳng Giao thông Huế; nxtrung.gtvthue@gmail.com

Tóm tắt - Tai nạn và ùn tắc giao thông là vấn nạn của toàn xã hội hiện nay. Nâng cao chất lượng đào tạo lái xe ô tô là một trong những yếu tố góp phần giải quyết vấn nạn này. Tuy nhiên, đào tạo lái xe ô tô vẫn có những khác biệt với các quy định và xu hướng chung của giáo dục nghề nghiệp. Chương trình đào tạo lái xe không quy định mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và không thiết kế theo hướng hình thành năng lực thực hiện, cho phép người học được tự học những nội dung thực hành vốn phải cần tới phương tiện, thiết bị mà họ không có là chưa hợp lý. Quy định giáo viên dạy lý thuyết lái xe ô tô tốt nghiệp ngành Luật hoặc Công nghệ ô tô và tương đương là chưa phù hợp với chương trình đào tạo. Môn học Kỹ thuật lái xe ô tô không có chuyên ngành phù hợp để giảng dạy. Những “điểm vênh” này sẽ được giải quyết khi chương trình đào tạo lái xe ô tô được thiết kế theo định hướng năng lực.

Từ khóa - lái xe ô tô; giáo dục nghề nghiệp; chương trình đào tạo; giáo viên; định hướng năng lực.

Abstract - Accidents and traffic jams are serious problems of our country. Enhancing the quality of car driving training is one of factors contributing to solving this problem. However, car driving training still has the differences compared with stipulations and the general tendency of occupational education. Driving training program does not define training objective, graduating standard and it is not designed towards forming capacity. Allowing learners to teach themselves practical contents requiring facilities which they have not had is unreasonable. Requirement that instructors teaching theoretical car driving must graduate from branches of law or car technology or equivalent majors does not fit training program. The subject of Car Driving Techniques does not have suitable speciality for teaching. These weak points will be solved when car driving training program is designed towards forming capacity.

Key words - driving; vocational education; curriculum; instructors; capacity oriented.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo lái xe ô tô là một hoạt động giáo dục nghề nghiệp ở trình độ sơ cấp. Năm 1995, sau khi Chính phủ ban hành Điều lệ an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị kèm theo Nghị định 36/CP thì hoạt động đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe ô tô được giao hoàn toàn cho Bộ Giao thông Vận tải quản lý, trừ lái xe quân đội và công an. Trước đó, chương trình đào tạo lái xe ô tô do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và việc sát hạch, cấp giấy phép lái xe do Bộ Công an quản lý. Sau hơn 20 năm, hoạt động đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe ô tô đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Cùng với sự phát triển đó là các quy định được điều chỉnh, hoàn thiện nhiều lần, mà mới nhất là năm 2016 với “Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe” của Chính phủ [6] và năm 2017 với “Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ” của Bộ Giao thông Vận tải [2]. Mặc dù vậy, cho đến nay giữa đào tạo lái xe ô tô và giáo dục nghề nghiệp nói chung vẫn có những “điểm vênh” nhất định, đặc biệt là về chương trình đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên. Thực tế này đòi hỏi phải có những thảo luận, xem xét một cách thấu đáo để ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo lái xe ô tô, góp phần giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

2. Về chương trình đào tạo

Hiện nay, xây dựng chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực thực hiện thay thế cho tiếp cận nội dung là xu hướng tất yếu của giáo dục [1]. Với giáo dục nghề nghiệp nói riêng, xu hướng này còn là nhất quán và đặc biệt được chú trọng thể hiện qua quy định “có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo” (Điều 4) của Luật Dạy nghề (2006) đến “để người học có năng lực thực hiện được các công việc” (Điều 4) của Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014). Trong khi đó, chương trình đào tạo lái xe ô tô lại được thiết kế theo hướng truyền thống, tức là tiếp cận nội dung.

2.1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Dù theo cách tiếp cận nào và đào tạo trình độ nào, mục tiêu vẫn là phần đầu tiên cần phải xác định của một chương trình đào tạo, và đó còn là một trong những điều kiện tiên quyết để dạy học hiệu quả [12]. Mục tiêu là yếu tố quyết định đến mọi hoạt động, từ xây dựng nội dung chương trình đến lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học và kiểm tra, đánh giá. Dĩ nhiên, mục tiêu cũng quyết định đến cả các hoạt động ngoài đào tạo như quản lý, đảm bảo chất lượng và nghiên cứu khoa học. Với giáo viên, mục tiêu vừa là đích đến, vừa là cơ sở để thiết kế dạy học. Với người học, mục tiêu vừa là đích đến, vừa là chuẩn để tự đánh giá kết quả học tập của bản thân, từ đó có kế hoạch tự điều chỉnh việc học tập sao cho hiệu quả [9]. Tuy nhiên, chương trình đào tạo lái xe ô tô hiện hành không có mục tiêu.

Trong giáo dục nghề nghiệp, mục tiêu của chương trình đào tạo phải được phát biểu thành chuẩn đầu ra với những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp [4]. Chuẩn đầu ra phải được cam kết với người học và xã hội, được công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện [4]. Từ đó, mục tiêu của từng mô-đun và thậm chí là từng bài học cũng phải được xác định [8]. Khi không có mục tiêu thì toàn bộ tiến trình dạy học sẽ chỉ tập trung cho “học để thi”, để có giấy phép lái xe. Và đây có lẽ là cách giải thích phù hợp về những tiêu cực trong sát hạch và sự thiếu hụt kiến thức pháp luật giao thông đường bộ của người lái xe đã được truyền thông đại chúng đề cập [13]. Do vậy, cần thiết phải xây dựng đầy đủ mục tiêu, chuẩn đầu ra theo định hướng năng lực cho đào tạo lái xe ô tô.

2.2. Nội dung chương trình

Để đảm bảo hình thành năng lực cho người học, một chương trình đào tạo trình độ sơ cấp “là hệ thống kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập” [4]

và được cấu trúc từ các mô-đun thay cho môn học. Với “mô-đun là đơn vị học tập được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp cho người học có năng lực thực hành trọn vẹn một hoặc một số công việc của một nghề” [4]. Còn chương trình đào tạo lái xe ô tô lại gồm 5 môn học lý thuyết và môn học Thực hành lái xe [2]. Dù trong mỗi môn học lý thuyết cũng có một số giờ thực hành, nhưng các môn học được thực hiện hoàn toàn riêng biệt nhau. Vì vậy, đây là chương trình được cấu trúc theo tiếp cận nội dung, tức là chú trọng đến chuyển tải nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ chứ chưa phải là năng lực thực hiện. Cách tiếp cận này hiện không còn phù hợp với giáo dục nói riêng và với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Tuy nhiên, dù xem xét theo tiếp cận nội dung thì chương trình đào tạo lái xe ô tô vẫn tồn tại một số bất cập. Trong khi điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô quy định phải có phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường, phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa và phòng học Nghiệp vụ vận tải được trang bị nhiều thiết bị và phương tiện dạy học cả lý thuyết lẫn thực hành [6], thì chương trình đào tạo lại cho phép “môn Cấu tạo và Sửa chữa thông thường và môn Nghiệp vụ vận tải đối với hạng B2 học viên có thể tự học nhưng phải được cơ sở đào tạo kiểm tra” [2]. Ở hạng B2, môn Cấu tạo và Sửa chữa thông thường có 18 giờ học (10 giờ lý thuyết, 8 giờ thực hành) và môn Nghiệp vụ vận tải có 16 giờ (12 giờ lý thuyết, 4 giờ thực hành) [2]. Để có thể tự hoàn thành nội dung môn học, người học phải có thiết bị, phương tiện để thực hành, điều này là rất khó thực hiện bên ngoài cơ sở đào tạo. Nên khi kiểm tra có thể xảy ra hai tình huống xấu, một là không đạt do chưa tự hoàn thành được nội dung môn học, hai là đạt do để kiểm tra bỏ qua phần thực hành hoặc do tiêu cực. Cả

hai tình huống này đều không phù hợp với giáo dục. Do đó, chỉ nên cho phép tự học với những nội dung thuần túy lý thuyết và người học phải dễ dàng tiếp cận với học liệu, chẳng hạn như qua môi trường mạng.

Môn học Kỹ thuật lái xe ô tô có 24 giờ (17 giờ lý thuyết, 7 giờ thực hành) và nội dung chi tiết gắn liền với từng khoa mục thực hành lái xe cho cả ba hạng B1, B2, C [2]. Còn Thực hành lái xe ô tô là môn học toàn giờ thực hành, không có giờ lý thuyết [2]. Phòng học Kỹ thuật lái xe được trang bị phương tiện nghe nhìn, hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản, có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số nguội, số nóng [6]. Như vậy, có thể thấy Kỹ thuật lái xe là môn học tương đồng với Thực hành lái xe về cả nội dung lẫn phương tiện dạy học. Nhiều cơ sở đào tạo đã sử dụng máy chiếu, tranh vẽ và cả sa bàn trong dạy thực hành [11]. Ở chương trình đào tạo lái xe quân sự, Kỹ thuật lái xe là môn học thực hành, gồm cả lý thuyết và thực hành lái xe [5], tức là gồm cả Kỹ thuật lái xe và Thực hành lái xe của lái xe dân sự. Đây là một gợi ý tốt để hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo. Việc có riêng môn học lý thuyết Kỹ thuật lái xe ô tô còn tạo ra trở ngại về tiêu chuẩn giáo viên như trình bày ở Mục 3.1.

Với thực trạng đã nêu, sau khi xác định đầy đủ mục tiêu và chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo lái xe ô tô nên được thiết kế theo định hướng năng lực với ba mô-đun (MĐ) như Bảng 1. Lựa chọn nội dung từ các môn học phải phù hợp với nhau và phải dựa trên cơ sở phân tích nghề (DACUM). Có nội dung nên loại bỏ như 1 giờ học về Thực hành cấp cứu ở môn Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông [2]. Đây là một nội dung riêng biệt, với thời lượng tối thiểu như vậy thì khó có thể hình thành được kỹ năng. Đó là chưa tính đến việc phải có những trang thiết bị phù hợp và giáo viên đúng chuyên ngành.

Bảng 1. Thiết kế các mô-đun chương trình đào tạo lái xe ô tô từ các môn học

Môn học	Mô-đun		
	MĐ1 Pháp luật và văn hóa giao thông	MĐ2 Cấu tạo và sửa chữa thông thường	MĐ3 Kỹ thuật lái xe ô tô
Pháp luật giao thông đường bộ	x		
Cấu tạo và sửa chữa thông thường		x	
Nghiệp vụ vận tải	x		x
Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông	x		
Kỹ thuật lái xe			x
Thực hành lái xe ô tô			x

2.3. Kiểm tra, thi và sát hạch

Theo quy định đào tạo trình độ sơ cấp, điểm mô-đun bao gồm điểm kiểm tra quá trình và điểm kiểm tra kết thúc, người học tích lũy đủ số mô-đun thì được cấp chứng chỉ [4]. Trong khi đó, chương trình đào tạo lái xe ô tô lại chỉ có điểm kiểm tra hết môn học và thêm kiểm tra để cấp chứng chỉ sơ cấp “khi kết thúc khóa học gồm: môn Pháp luật giao thông đường bộ theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết; môn Thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường” [2]. Sau khi được cấp chứng chỉ sơ cấp, người học được dự sát hạch cấp giấy phép lái với nội dung như kiểm tra cấp chứng chỉ, trừ bài tiến lùi hình chữ chi. Rõ ràng, quy định như vậy là vừa thiếu vừa thừa.

Kiểm tra có ý nghĩa đánh giá người học và để giúp

người học điều chỉnh cách học của mình sao cho đạt kết quả mong muốn. Điều này sẽ khó thực hiện khi chỉ có kiểm tra hết môn. Về phía giáo viên, điểm kiểm tra còn là một loại thông tin phản hồi để từ đó điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp. Thiếu điểm kiểm tra quá trình chính là thiếu thông tin cho giáo viên. Thông thường, mỗi 15 giờ học cần một điểm kiểm tra quá trình. Nhưng kiểm tra cấp chứng chỉ là thừa theo quy định. Thực tế là chứng chỉ tốt nghiệp trình độ sơ cấp lái xe ô tô chỉ có tác dụng duy nhất là để dự sát hạch lái xe ô tô, và với nội dung tương tự nhau thì chỉ nên thực hiện một lần, để cấp giấy phép lái xe.

3. Về năng lực chuyên môn của giáo viên

Nhà giáo dạy trình độ sơ cấp có ba tiêu chuẩn năng lực

chuyên môn là trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và tô [6] lại khác (Bảng 2).
trình độ tin học [3], nhưng điều kiện giáo viên dạy lái xe ô

Bảng 2. So sánh tiêu chuẩn năng lực chuyên môn

	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học
Nhà giáo dạy trình độ sơ cấp	Tốt nghiệp trung cấp trở lên, có chuyên ngành phù hợp với nghề giảng dạy hoặc có Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng nhận bậc thợ 3/7, 2/6.	Bậc 1 (A1)	Đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
Giáo viên dạy lý thuyết lái xe ô tô	- Tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành Luật, Công nghệ ô tô, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên. - Giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.	Không quy định.	Trình độ A về tin học trở lên.
Giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô	- Tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp. - Có giấy phép lái xe bằng cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2.	Không quy định.	Không quy định.

3.1. Trình độ chuyên môn

Về chuyên môn của giáo viên lý thuyết, dễ thấy rằng chuyên ngành Luật hay Công nghệ ô tô đều không phù hợp để giảng dạy Kỹ thuật lái xe vì hoàn toàn không có trong chương trình đào tạo của chuyên ngành. Nghề duy nhất phù hợp để dạy môn này là lái xe ô tô, nên yêu cầu thêm giấy phép lái xe với giáo viên có lẽ là một cách “tháo gờ”. Nhưng nếu chương trình đào tạo được thiết kế như Bảng 1 thì sẽ khắc phục được trở ngại này. Tương tự, chuyên ngành Luật không thể phù hợp để dạy về Cấu tạo ô tô và ngược lại. Do vậy, để một chuyên ngành dạy được cả 5 môn lý thuyết như hiện nay là chưa phù hợp, cần quy định rõ điều kiện chuyên ngành cho từng môn học.

Với giáo viên thực hành, hiện chưa có quy định về kỹ năng nghề quốc gia về lái xe ô tô và nghề này lại chỉ có 4 bậc [7]. Nhưng bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, dù là chuyên ngành Công nghệ ô tô, lại cũng không phải là chuyên môn thực sự của Thực hành lái xe. Chỉ có giấy phép lái xe là phù hợp. Như thế, hoặc là quy định phải bổ sung thêm bậc thợ 2/4 với nghề lái xe ô tô, tương ứng 3/7 hoặc 2/6 của những nghề khác, hoặc là phải xây dựng chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề lái xe ô tô. Trước mắt, nên bổ sung ngay quy định về bậc thợ, còn lâu dài là xây dựng chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

3.2. Trình độ ngoại ngữ và tin học

Việc chưa quy định trình độ ngoại ngữ với giáo viên dạy lái xe ô tô có thể được giải thích là không cần thiết cho công việc. Tuy nhiên, lập luận này cũng có thể dùng cho rất nhiều nghề khác mà giáo viên vẫn phải đạt tiêu chuẩn ngoại ngữ. Xét theo hướng hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực giáo viên thì trình độ ngoại ngữ bậc 1 là phù hợp, không phải là khó với người đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Mặt khác, hiện nay nhiều giáo viên dạy lái xe ô tô đã có trình độ từ trung cấp trở lên. Theo số liệu năm 2016, tỉnh Thừa Thiên Huế có 4 cơ sở đào tạo lái xe ô tô với 216 giáo viên, trong đó 42,4% có trình độ sơ cấp, 23,5% trung cấp, 34,1% cao đẳng, đại học và cao học [10].

Tương tự, không quy định trình độ tin học với giáo viên dạy thực hành lái xe có lẽ là chưa phù hợp. Ngoài giảng dạy, giáo viên thực hành vẫn sử dụng máy vi tính, điện thoại thông minh và Internet để thiết kế bài giảng, tìm kiếm

học liệu. Tìm kiếm “thực hành lái xe ô tô” bằng Google cho ra khoảng 64.300 kết quả trong 0,50 giây. Ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang mang lại những thay đổi mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả dạy học nên rất cần được chú trọng. “Trình độ A về tin học” hiện không còn sử dụng, nên điều chỉnh là đạt “Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản”.

4. Kết luận

Giáo viên và chương trình đào tạo là một trong ba yếu tố tiên quyết ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. Từ góc độ giáo dục nghề nghiệp, những “điểm vênh” trong đào tạo lái xe là cần phải khắc phục để ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và quốc tế. Cụ thể là:

- (a) Thiết kế chương trình đào tạo lái xe ô tô theo tiếp cận năng lực thực hiện với đầy đủ mục tiêu và chuẩn đầu ra, chương trình có thể gồm 3 mô-đun như trình bày ở Bảng 1;
- (b) Bổ sung quy định bậc thợ 2/4 vào tiêu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, cho cả lái xe ô tô và những nghề có 4 bậc khác;
- (c) Sửa đổi quy định trình độ chuyên môn của giáo viên dạy lái xe ô tô, giáo viên có chuyên môn ngành, nghề nào chỉ dạy mô-đun tương ứng với ngành, nghề đó;
- (d) Bổ sung quy định về trình độ ngoại ngữ và tin học cho giáo viên dạy lái xe ô tô như tiêu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ sơ cấp.

Ngoài ra, giáo trình, đề kiểm tra và đặc biệt là đề sát hạch lý thuyết lái xe ô tô cũng cần thay đổi theo chương trình đào tạo mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Thanh Bình, “Tiếp cận năng lực đào tạo trong phát triển chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 83, 2012, trang 37-39.
[2] Bộ Giao thông Vận tải, *Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ*, Số 12/2017/TT-BGTVT, ngày 15/04/2017.
[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp*, Số 08/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 10/3/2017.
[4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp*, Số 42/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015.

- [5] Bộ Quốc phòng, *Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe quân sự*, Số 93/2016/TT-BQP, ngày 24/6/2016.
- [6] Chính phủ, *Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe*, Số 65/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016.
- [7] Chính phủ, *Nghị định quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước*, Số 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004.
- [8] Chương trình Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam, *Thư viện điện tử - Miêu tả nghề nghiệp*, <http://www.tvet-vietnam.org/vi/topic/330.a-mieu-ta-nghe-nghiep.html>.
- [9] James H. Stronge, *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013.
- [10] Nguyễn Đăng Thông, Nguyễn Xuân Trung và Ngô Quốc Hưng, “Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy lái xe ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo”, *Tạp chí Khoa học dạy nghề*, Số 37+38, 2016, trang 49-52.
- [11] Hoàng Minh Thuận, Lê Văn Lợi, Hoàng Văn Điền, Lê Thanh Tinh và Thái Thanh Phú, “Thiết kế chế tạo sa bàn hình tập lái xe qua vệt bánh xe, đường hẹp vuông góc”, *Tạp chí Khoa học Dạy nghề*, Số 35, 2016, trang 16-19.
- [12] Ủy ban Đào tạo giáo viên, Viện Hàn lâm Giáo dục Quốc gia, *Người thầy giỏi ở mọi lớp học*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2012.
- [13] VTV24, *Tình trạng tiêu cực trong thi lấy bằng lái xe ô tô*, <https://www.youtube.com/watch?v=49x1SIBRpGI>, ngày 30/10/2014.

(BBT nhận bài: 29/12/2017, hoàn tất thủ tục phản biện: 25/01/2018)